

# ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

NGUYỄN PHÚ TRỌNG<sup>(\*)</sup> (chủ biên). **Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.** H.: Chính trị quốc gia, 2006, 484 trang.

ĐÀM ĐỨC VƯỢNG<sup>(\*\*)</sup>  
giới thiệu

*Cuốn sách là kết quả nghiên cứu của Đề tài độc lập cấp nhà nước của Hội đồng Lý luận Trung ương về một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong công cuộc đổi mới và phát triển ở Việt Nam. Công trình này đã góp phần quan trọng vào việc hình thành "Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 20 năm đổi mới" (1986-2006). Những vấn đề chính của Báo cáo này đã được chắt lọc đưa vào văn kiện Đại hội X của Đảng. Với gần 500 trang, khổ giấy lớn, cuốn sách đã nêu bật quá trình hình thành và phát triển đường lối đổi mới; phân tích về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng văn hoá và con người; cơ cấu xã hội và một số vấn đề xã hội bức xúc; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới; đổi mới hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; chính sách đối ngoại thời kỳ đổi mới; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới; lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

Tác giả đã phân tích, làm rõ quá trình hình thành tư duy đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, tiến đến đổi mới toàn diện trên các mặt của đời sống xã hội, phấn đấu từng bước thoát ra khỏi nước kém phát triển để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đổi mới là một yêu cầu

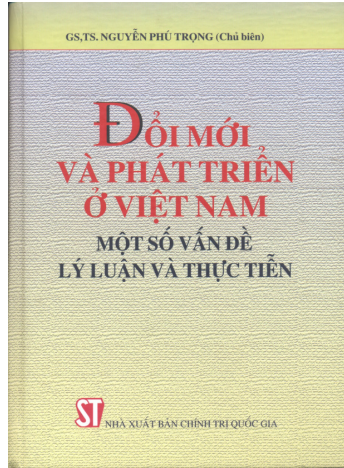
khách quan, là một quá trình tìm tòi, thử nghiệm, là kết quả của cả một thời kỳ vận động quyết liệt, đấu tranh trong nhận thức của mỗi con người. Trải qua những bước thăng trầm của công cuộc đổi mới đất nước, càng khẳng

<sup>(\*)</sup> GS., TS. chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

<sup>(\*\*)</sup> PGS., TS. Hội đồng Lý luận Trung ương

định đường lối đổi mới là cần thiết cho quá trình vận động tiến lên của Việt Nam. Đây vừa là lịch sử, vừa là hiện tại, vừa là tương lai. Lực lượng đổi mới được xác định rõ, chính là nhân dân. Trí tuệ, vật chất, tinh thần đều ở cả nơi dân; xác định rõ đổi mới là sự nghiệp của nhiều thế hệ, nhất là thế hệ trẻ

Việt Nam rất năng động và sáng tạo. Nhân dân là người làm nên lịch sử và quyết định lịch sử. Vì vậy, muốn thực hiện công cuộc



đổi mới thành công, phải lắng nghe ý kiến nhân dân, động viên được các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất và động viên phong trào phát huy sáng kiến của các địa phương, nhạy cảm nắm bắt vấn đề mới do thực tiễn đất nước đặt ra; khi có những ý kiến khác nhau, thì tìm lời giải đáp từ thực tiễn. Đổi mới với tinh thần tự chủ, sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn sôi động của đất nước; đồng thời, có tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Đổi mới phải có tổng kết, rút kinh nghiệm và phải có phương pháp và nghệ thuật giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình đổi mới. Cách mạng là sáng tạo. Đổi mới cũng là sáng tạo.

Nhìn lại 20 năm đổi mới, trên cơ sở những nội dung được trình bày trong cuốn sách, có thể rút ra một số vấn đề

lý luận sau:

*Một là:* Đã xác định được những nguyên tắc cơ bản của đổi mới: 1/ Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. 2/ Đổi mới nhằm phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam; không máy móc, giáo điều. 3/ Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước. 4/ Khẳng định sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời, lắng nghe tiếp nhận một cách nghiêm túc những ý kiến trung thực phê bình những khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Đảng và trong công tác xây dựng Đảng. 5/ Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. 6/ Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện lịch sử mới.

*Hai là:* Đã xác định tương đối rõ vấn đề phát triển kinh tế và xây dựng Đảng, coi “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”. Vị trí “trung tâm” ở đây được xác định như một “trục giữa”, tập trung những hoạt động kinh tế, ảnh hưởng có tính quyết định đối với các lĩnh vực khác. Vị trí “then chốt” có tầm quan trọng ngang với “trung tâm”, cũng có tác dụng đối với toàn bộ như “trung tâm”. Ở đây, còn có sự gắn kết

giữa lĩnh vực kinh tế với các lĩnh vực khác thuộc hệ thống chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

*Ba là:* Đã xác định về cơ bản chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế Việt Nam. Đó là “chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Các thành phần kinh tế đều được “chơi” tự do trên “sân chơi” của mình. Nếu như những năm, tháng sống thời bao cấp, chỉ chăm lo một cách thuần tuý đến phát triển kinh tế quốc doanh (sau gọi là kinh tế nhà nước), thì thời kỳ đổi mới đã chú trọng đến phát triển kinh tế tư nhân cùng với sự phát triển kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể. Kinh tế tư nhân ngày càng phát triển và phát huy tốt tác dụng. Hiện nay cả nước có khoảng 150 nghìn doanh nghiệp tư nhân, nâng tổng số vốn khu vực tư nhân lên 18 tỷ USD. Đóng góp lớn nhất và quan trọng nhất của kinh tế tư nhân là đã tạo việc làm và góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội; cụ thể là khu vực kinh tế tư nhân đã giải quyết cho gần 2 triệu lao động có việc làm, nâng số lao động trong các doanh nghiệp tư nhân lên xấp xỉ số lao động trong các doanh nghiệp nhà nước. Riêng số doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 96% tổng số doanh nghiệp ngoài nhà nước, thu hút 49% việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn, khoảng 1/4 lực lượng lao động của cả nước. Hàng năm, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng gần 40% GDP của cả nước.

Cuốn sách đã trình bày một số nội

dung định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường. Bước đầu đã chỉ ra được là kinh tế Việt Nam phải nâng lên tầm kinh tế tri thức, phải tạo ra thế mạnh của đất nước, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phải nâng cao được đời sống của nhân dân, cải thiện được bộ mặt xã hội; kinh tế phát triển theo hướng đa thành phần, đa sở hữu, các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, bình đẳng trước luật pháp, cùng phát triển, cùng hợp tác, cùng cạnh tranh lành mạnh, tạo thành những mắt xích quan trọng hợp thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đa dạng hoá và nâng cao tính chủ động của các chủ thể làm kinh tế; kinh tế nhà nước nắm vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đóng vai trò rất quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế; hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh, đủ sức cạnh tranh với kinh tế thế giới; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa các vùng, miền cho phù hợp với đặc điểm Việt Nam; kinh tế Việt Nam phải có mối liên hệ hội nhập với kinh tế thế giới, độc lập trong đa dạng, hội nhập theo nhiều chiều.

*Bốn là:* cuốn sách đã phác thảo ra một số nét về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Thuật ngữ “nhà nước pháp quyền”<sup>(\*)</sup> do các chuyên gia hiến pháp và luật người Đức và người Áo nêu ra lần đầu tiên vào thế kỷ XIX. Từ đấy, thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” được áp dụng tại nhiều nước theo một tiêu chí như một chế độ của

(\*) Trong các văn bản quốc tế, cụm từ này thể hiện bằng tiếng Anh là "state of rule of law", tiếng Pháp là "état de droit".

nhà nước, và nó có thể so sánh được với quá trình phát triển khái niệm “nhà nước pháp quyền”. Khi nêu khái niệm “nhà nước pháp quyền”, các luật gia không hề nói đến nhà nước đó là nhà nước của chế độ chính trị nào. Vì vậy, ngày nay, ai đó gán cho “nhà nước pháp quyền” chỉ là của riêng nhà nước tư sản là không có cơ sở. Khi chúng ta nói đến “nhà nước” là nói đến một tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan chuyên chính của một giai cấp nắm quyền thống trị về kinh tế. Khi nói đến “pháp quyền” là nói đến hệ thống luật pháp tiêu biểu cho quyền lực của một nhà nước, cho bản chất của một chế độ. Có nhà nghiên cứu cho rằng, nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước, mà là một hình thức phân công và tổ chức quyền lực nhà nước. Vấn đề này đang còn được tiếp tục tranh luận.

Với Việt Nam, thuật ngữ “xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” (1, tr.13) xuất hiện lần đầu trong Văn kiện Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, họp tháng 1 - 1994. Hội nghị Trung ương 8 khoá VII (tháng 1 - 1995) tiếp tục đặt vấn đề “xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa” (2, tr.129). Văn kiện Đại hội VIII (năm 1996) của Đảng, viết: “Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức” (2, tr.129). Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII (tháng 6 - 1997) về tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, có một nhận định quan trọng về Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Đảng đã “từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân” (3, tr.36). Đại hội IX (năm 2001) đặt vấn đề “tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng” (4, tr. 131). Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá IX (tháng 1 - 2004) của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (5, tr.79). Văn kiện Đại hội X (năm 2006) tiếp tục khẳng định: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” (6, tr.45). Xác định việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là cả một quá trình, từng bước hoàn thiện. Văn kiện của Đảng cũng mới chỉ xới xáo lên những vấn đề chung nhất về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhiệm vụ của chúng ta là tiếp tục làm rõ nội hàm và đặc trưng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (7, tr.77)<sup>(\*)</sup>.

Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện: 1/ Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. 2/ Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng và sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. 3/ Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng điều chỉnh các

(\*) Cuốn sách đã trình bày một cách có hệ thống về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. 4/ Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật. 5/ Nhà nước tôn trọng và thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là một thành viên. 6/ Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sự giám sát của nhân dân và sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhà nước có hiến pháp, luật pháp và thi hành pháp luật, có kỷ cương, phép tắc, quản lý xã hội bằng pháp luật và các văn bản pháp quy; Nhà nước thực hiện chế độ dân chủ và do nhân dân làm chủ, nhân dân đóng vai trò quyết định vận mệnh của đất nước, bảo đảm mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, tôn vinh tinh thần làm chủ của nhân dân và lên án mọi hành động xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân; Nhà nước thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của mình; xây dựng nền hành chính vững chắc, bảo đảm cho mọi hoạt động của xã hội được thông suốt; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân.

*Năm là:* Có những nhận thức mới về cơ cấu xã hội Việt Nam, thể hiện ở sự gắn kết chặt chẽ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế, tăng trưởng kinh tế gắn kết với tiến bộ và công bằng xã hội; xác định mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế nhằm phát huy sức mạnh kinh tế và sức mạnh xã hội, hợp thành

sức mạnh dân tộc; tập trung giải quyết các vấn đề xã hội như: giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; cải cách chế độ tiền lương, thực hiện chính sách xã hội đối với những đối tượng ưu tiên.

*Sáu là:* Có những nhận thức mới về văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ, xã hội, con người, thể hiện về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; xác định văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển kinh tế xã hội, là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển, là nền tảng tinh thần của xã hội, thể hiện tầm cao và chiều sâu về trình độ phát triển của một dân tộc, là sự kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất trong mối quan hệ giữa con người với con người, với xã hội, với thiên nhiên; khẳng định tính chất tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa với những đặc trưng cơ bản là dân tộc, hiện đại, nhân văn của nền văn hoá Việt Nam; xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hoá; khẳng định con người là vốn quý nhất, phát triển con người với tư cách vừa là động lực, vừa là mục tiêu của công cuộc đổi mới đất nước. Con người là trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội của đất nước; nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ theo hướng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; giáo dục thế giới quan khoa học, phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người Việt Nam, xây dựng nền khoa học tiên tiến của nước ta.

*Bảy là:* Có những nhận thức mới về đại đoàn kết dân tộc với tinh thần phát

huy hơn nữa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; khẳng định đúng yếu tố lợi ích, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, kết hợp hài hoà các lợi ích thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân, kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; xem dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, thực hiện dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước là những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đồng thuận xã hội là mẫu số chung nhằm đạt tới sự cố kết xã hội và chống sự phân biệt xã hội, áp bức giai cấp; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân được xem như là những nhân tố mới nhằm mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhận thức tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đã, đang và sẽ tồn tại cùng nhau trong cuộc hành trình đổi mới, tiến lên dưới lá cờ đại nghĩa của dân tộc.

*Tám là:* Có những nhận thức mới về quốc phòng, an ninh, tạo dựng mối quan hệ mới giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ Tổ quốc trong nhận thức mới không chỉ là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, mà còn bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội; bảo vệ văn hoá, bảo vệ công lý và lẽ phải; giữ vững ổn định

chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới phương thức bảo vệ Tổ quốc; nhận thức mới về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh quốc gia theo hướng xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân.

*Chín là:* Có những nhận thức mới về tình hình quốc tế, trên cơ sở đó mà đề ra đường lối đối ngoại phù hợp với tình hình mới. Đó là sự kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; giữ vững hoà bình để phát triển kinh tế và ổn định đất nước; thêm bạn bớt thù; kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập, phát triển.

*Mười là:* Trong 20 năm đổi mới, Trung ương các khoá đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và đổi mới hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra một số nghị quyết quan trọng về xây dựng Đảng: Nghị quyết Trung ương 3 khoá VII: “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”; Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII: “Về chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khoá VIII: “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”. Hội nghị Trung ương 9 khoá IX có Báo cáo kiểm điểm về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ngoài ra, Bộ Chính trị còn có một số nghị quyết, quyết định quan trọng về tổ chức, cán bộ: Nghị quyết về luân chuyển cán bộ

lãnh đạo, quản lý; Quyết định 23, ngày 24-11-1987, về Quy chế quản lý cán bộ; Quyết định 44, ngày 14-11-1992, về việc quản lý cán bộ; Quyết định 08, ngày 31-10-1996, về việc thành lập Tiểu ban xây dựng chiến lược cán bộ, v.v... Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ và ban cán sự đảng các bộ, ngành, các cấp cũng lần lượt được thành lập trong 20 năm đổi mới nhằm giúp Trung ương lãnh đạo công tác ở các cơ quan nhà nước. Công tác tổng kết xây dựng Đảng được tiến hành đều đặn.

Những vấn đề mới về xây dựng Đảng thể hiện ở các báo cáo tổng kết, ở tinh thần đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhằm chống nguy cơ sai lầm về đường lối, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, sai lầm về lựa chọn và bố trí cán bộ; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa rời nhân dân, xa rời thực tế; xây dựng đạo đức, nhân cách đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị; giải quyết một bước vấn đề đảng viên làm kinh tế.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng công tác xây dựng Đảng vẫn chưa đáp ứng được như mong muốn. Vì vậy, nó còn được tiếp tục nghiên cứu và tổng kết.

Hệ thống chính trị được xác định là toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong công cuộc đổi mới nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân; dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; mở rộng sự tham gia của công dân vào việc quản lý các công việc của đất nước; tăng

cường sự kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với tổ chức đảng, tổ chức nhà nước và cán bộ, công chức; hoàn thiện bộ máy nhà nước; nâng cao tính tích cực của các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Trên đây là những vấn đề lý luận cơ bản hình thành trong 20 năm đổi mới, thể hiện trong cuốn sách: *“Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*. Những vấn đề này là mới hình thành. Vì là mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử, nên cũng mới chỉ đang ở dạng “lật ải”. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tiếp tục “cày sâu, bừa kỹ”, thì mới có thể gieo hạt và nảy mầm, như Phần Kết luận của cuốn sách đã nêu:

“Trong thực tế đổi mới, còn một số vấn đề đòi hỏi phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm lý giải có sức thuyết phục hơn, như các vấn đề: định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường; sở hữu và thành phần kinh tế; quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; quan hệ giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; quan hệ giữa ổn định và phát triển; quan hệ giữa độc lập tự chủ và chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật; quan hệ giữa nội lực và ngoại lực; quan hệ giữa xây dựng Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền; ” (tr.467). Vấn đề thanh niên Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp nông dân Việt Nam trong công cuộc đổi mới cũng chưa được nghiên cứu dưới góc độ lý luận chính trị.

Lý luận là khoa học phát sinh và

phát triển. Nó không thể như một cái cây khô cứng trong mùa đông, mà phải tươi như cái cây trong mùa xuân. Dừng lại một chỗ là lý luận chết. Muốn lý luận trở nên sinh động, thì phải được sinh ra từ thực tiễn. Không có thực tiễn, thì không có lý luận khoa học. Thực tiễn đẻ ra những vấn đề mà lý luận phải giải đáp. Đối với chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không có thứ lý luận nào là tự lập. Chỉ có lý luận gắn kết với thực tiễn, phục vụ thực tiễn và được thực tiễn trong công cuộc đổi mới kiểm nghiệm mới có thể bắt rễ trong đời sống. V. I. Lenin nói: “Quan điểm đời sống, quan điểm thực tiễn phải là quan điểm đầu tiên, cơ bản của nhận thức luận”.

#### CHÚ THÍCH

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa Nhiệm kỳ khoá VII, Hà Nội, tháng 1/1994.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá VII. H.: Chính trị quốc gia, 1996.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII. H.: Chính trị quốc gia, 1997.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. H.: Chính trị quốc gia, 2001.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX. H.: Chính trị quốc gia, 2004.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2006.
7. Nguyễn Văn Yếu, Lê Hữu Nghĩa (đồng chủ biên). Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. H.: Chính trị quốc gia, 2006.